



bù yóu
不由

adverb · cannot help but

Example Sentence

Tīng dào zhè ge xiāo xī tā bù yóu liú xià le yǎn lèi
听到这个消息，她不由流下了眼泪。

Hearing this news, she couldn't help but shed tears.

Trace each character, then write the word on your own.

不	不	不	不	不	不	不													
由	由	由	由	由	由	由	由												